Kinh Đại Không (Mahāsuññata Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

122. KINH ĐẠI KHÔNG (Mahasunnata Suttaỷ

185. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú giữa các dòng họ Sakka (Thích-ca), tại Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ), ở tu viện Nigrodha (Ni-câu-luật). Rồi Thế Ton vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Kapilavatthu để khất thực. Sau khi đi khất thực ở Kapilavatthu, ăn xong, trên đường trở về, Thế Tôn đi đến trú xứ của Sakka KãỊakhemaka12 để ở ban ngày. Lúc bấy giờ, tại tu viện của Sakka KãỊakhemaka, có sắp đặt rất nhiều sàng tọa. Thế Tôn thấy rất nhiều sàng tọa tại trú xứ của Sakka KãỊakhemaka. Thấy vậy, Thế Tôn suy nghĩ: ÍCRất nhiều sàng tọa được sắp đặt tại tu viện của Sakka KãỊakhemaka. Không biết ở đây có nhiều Tỷ-kheo ở khong?^ 186. Lúc bấy giờ, Tôn giả Ãnanda cùng với rất nhiều vị Tỷ-kheo đang làm y (cĩvarakammă) ở trú xứ của Sakka Ghatãya. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ thiền tịnh độc cư đứng dậy, đi đến trú xứ của Sakka Ghatãya; sau khi đên5 liên ngôi trên chô đã soạn săn; sau khi ngôi, Thê Tôn bảo Tôn giả Ananda: -Này Ananda, có rât nhiêu sàng tọa được săp đặt tại trú xứ của Sakka KâỊakhemaka. Không biết có nhiều Tỷ-kheo trú ở đấy không? -Bạch Thế T6n, có rất nhiều sàng tọa được sắp đặt ở trú xứ của Sakka KãỊakhemaka, có rất nhiều Tỷ-kheo trú tại chỗ ấy. Bạch Thế Tôn, nay là thời

chúng con làm y. Này Ãnanda, một Tỷ-kheo không chói sáng345nếu thích thú trong hội chúng của mình/ nếu hân hoan trong hội chúng của minh, nếu hoan hỷ trong hội chúng của mình/ nếu thích thú trong hội chúng của người, nếu hân hoan trong hội chúng của người, nếu hoan hỷ trong hội chúng của người.6 Này Ananda,

1 Xem M. III. 230. Kinh tương đương trong bộ Trung A-hàm kỉnh là Đại không kỉnh (T.01. 0026.191. 0738a03). ' ' 2 Vị này tên là Khemaka, có nước da đen (kãỊa). Xem MA. IV. 155. 3 Trong lời dạy của đức Phật. Xem MA. IV. 158. 4 MA. IV. 158 viết sanganika là sự tụ họp với hội chúng của mình; gana là sự tụ họp với hội chúng của người khác. Chỉ có vị Tỷ-kheo ưa thích đọc cư mới chói sáng. 5 D. II. 78. 6 Bản Hán viết: 4tTỷkheo bất khả dục hoa thuyết, lạc ưhoa thuyết, hợp hộihoa thuyết, dục chúng lạc chúng, hợp hội ư chúng, bất dục ly chúng, bất lạc độc trú, viễn ly chi xứ", K:(T.01. 0026.191. 0738a02).

nếu Tỷ-kheo nào thích thú trong hội chúng của mình, hân hoan trong hội chúng của mình, hoan hỷ trong hội chúng của minh, thích thú trong hội chúng của người, hân hoan trong hội chúng của người, hoan hỷ trong hội chúng của người, có thể là một vị chứng đắc tùy theo ý muốn, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, viễn ly lạc,7 độc cư lạc?78 an tịnh lạc,9 chánh giác lạc;10 sự kiện như vậy không xảy ra. Nhưng này Ãnanda, Tỷ-kheo nào sống một mình, xa lánh tụ hội, thời vị ấy có hy vọng chứng đắc tùy theo ý muốn, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, viễn ly lạc, độc cư lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc; sự kiện như vậy có thể xảy ra. Này

Ãnanda, nếu Tỷ-kheo nào thích thú trong hội chúng của minh, hân hoan trong hội chúng của mình, hoan hỷ trong hội chúng của mình, thích thú trong hội chúng của người? hân hoan trong hội chúng của người, hoan hỷ trong hội chúng của người, sẽ chứng đắc và an trú với tâm giải thoát có hạn kỳ và thoải mái,11 hay không có hạn kỳ và bất động;12 sự kiện như vậy không xảy ra. Nhưng này Ãnanda? Tỷ-kheo nào sống một minh, xa lánh tụ hội, thời vị ấy có hy vọng sẽ chứng đắc và an trú với tâm giải thoát có hạn kỳ và thoái mái, hay không có hạn kỳ và bất động; sự kiện như vậy có xảy ra. Này Ãnanda, Ta quán thấy không một sắc pháp13 nào trong ấy có hoan hỷ5 trong ấy có hoan lạc, chịu sự biến dịch, chịu sự đổi khác mà không khởi lên sầu, bi5 khổ, ưu, não. 187. Nhtrng sự [an] trú này, này Ãnanda, đã được Như Lai hoàn toàn giác ngộ5 tức là sau khi không tác ý với tất cả tướng,14 chứng đắc và [an] trú Nội không.15 Và nếu, này Ãnanda, trong khi Như Lai an trú trong an trú này, nếu có những Tỷ-kheo? Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ5 nữ cư sĩ, quôc vương, đại thân, ngoại đạo5 ngoại đạo đệ tử đến yết kiến, trong khi ấy, này Ãnanda, Như Lai, với tâm hướng đến viễn ly, thiên về viễn ly, nặng về viễn ly, sống độc cư? hoan hỷ trong ly dục5 làm cho đoạn tận tất cả các pháp mà dựa trên ấy các lậu hoặc an trú, nói lên tại chỗ ấy16 những lời thuần túy liên hệ đến khích lệ,17 Do vậy, này Ãnanda, nếu Tỷ-kheo ước vọng: "Sau khi chứng đạt Nội không, ta sẽ an trú", vị Tỷ-kheo ấy, này Ananda, cần phải an chi, an tọa, chuyên nhất và an định nội tâm.18

7Chỉ cho các dục vọng. Xem MA. IV. 158. 8 Rời khỏi các dục vọng. 9 Đưa đến sự đoạn trừ tham, sân, si. 10 Đưa đến đích giác ngộ về đạo (magga). 11 Sãmăyịkam vã kantam cetovỉmuttim, khi tâm định thì giải thoát khỏi các phiền não. MA. IV 158 và Ps. II. 40 cho rang sự giải thoát có hạn kỳ bao gồm sự chứng đạt 4 thiền sắc giới và 4 thiền vô sắc giới. 12 Asãmãyỉka akuppã cetovimutti, tâm giải thoát không hạn kỳ và bất động. Đây chỉ cho sự giải thoát khỏi các phiền não, không bị thời gian chi phối, thành tựu 4 Đạo, 4 Quả và Niết-bàn. 13 Rũpa còn gọi là sarĩra (thân). Xem MA. IV. 159. 14 Nimitta, các tướng của thế giới hiện tượng. 15 Như sống một mình dù rằng ở giữa đám đông. 16 Giữa hội chúng ấy. Xem MA. IV. 160. yl Annadatthu uyyojanikapatisamyuttamyeva katham kattã hoti, nhuX. IV. 233. Hán tạng dịch là khuyến trợ. 18M.L 116;^. II. 94.

122. KINH ĐẠI KHÔNG 939

188. Và này Ãnanda, như thế nào Tỷ-kheo an chí, an tọa? chuyên nhất và an định nội tâm? Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo ly dục? ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Sơ thiên, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm có tứ. Diệt tầm và tứ, chứng và trú Nhị thiền, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm... chứng và trú Tam thiền... chứng và trú Tứ thiền. Như vậy? này Ananda, Tỷ-kheo an chí, an tọa, chuyên nhất và an định nội tâm. Vị ấy tác ý Nội không. Trong khi vị ấy tác ý Nội không, tâm không thích thú, không tịnh tín, không an tni5 không hướng đến Nội không. Sự kiện là như vậy, này Ãnanda, Tỷ-kheo biêt như sau: "Trong khi ta tác ý Nội không, tâm không thích thú, không tịnh tín, không an trú, không hướng đến Nội khong.^ Ở đây9 vị ấy ý thức rõ rang như vậy. Vị ấy tác ý Ngoại không19... yị ấy tác ý Nội Ngoại không20... Vị ấy tác ý bất động.21 Trong khi vị ấy tác ý bất động thời tâm không

thích thú5 không tịnh tín5 không an trú, không hướng đến bất độnệ. Sự kiện là như vậy, này Ãnanda, Tỷ-kheo biết như sau: "Trong khi ta tác ý bất động, tâm không thích thú? không tịnh tín, không an trú, không hướng đến bất động?5 Ở dây, vị ấy ý thức rõ ràng như vậy. Này Ãnanda, Tỷ-kheo ấy cần phải an trú, an tọa5 chuyên nhất và an định nội tâm trên định tướng (samãdhinimitte) đã đề cập về trước ấy.22 Vị ấy tác ý Nội không. Trong khi vị ây tác ý Nội không, tâm thích thú5 tịnh tín, an trú, hướng đến Nội không. Sự kiện là như vậy5 này Ãnanda, Tỷ-kheo biết như sau: "Trong khi ta tác ý Nội không, tâm thích thú, tịnh tín, an trú, hướng đến Nọi không.„ Ở dây, vị ấy ý thức rõ ràng như vậy. Vị ấy tác ý Ngoại không... Vị ấy tác ý Nội Ngoại không... Vị ấy tác ý bất độnẸ. Trong khi vị ấy tác ý bất động, tâm thích thú, tịnh tin, an trú hướng đến bat động. Sự kiện là như vậy, này Ananda, vị Tỷ-kheo biêt như sau: "Trong khi ta tác ý bất động? tâm thích thú, tịnh tín, an trú, hướng đến bất dOng."Ở dây, vị ấy ý thức rõ ràng như vậy. 189. Này Ãnanda, nếu Tỷ-kheo ấy đang an trú trong an trú này,23 tâm vị ấy hướng đến đi kinh hành? vị ây đi kinh hành (cankamatỉ), và nghĩ rằng: “Trong khi ta đang đi kinh hành, tham và ưu, các ác, bất thiện pháp không có chảy vào." Ở dây, vị ấy ý thức rõ ràng như vậy.24 Này Ãnanda, nếu Tỷ-kheo dang an trú trong an trú này5 tâm vị ấy hướng đến đứng lại, vị ấy đứng lại và nghĩ răng: "Trong khi ta đang đứng lại, tham và ưu, các ác? bất thiện pháp không có chảy vào." Ở dây, vị ấy ý thức rõ ràng như vậy. Này Ãnanda, nếu trong khi Tỷ-kheo

19 Ngoại không, đối với 5 uẩn của một người khác. Xem MA. IV. 161. 20 Nội Ngoại không, khi thì tác ý Nội không, khi thì tác ý Ngoại không. Xem M. I. 56; MLS. L 72. 21 Anenja; Bất động. Tham khảo: M, II. 229; Vin. III. 4. MA. IV. 161 viết: "Nghi rằng, tôi sẽ giải thoát cả hai phía, vị ây chứng đăc Ỵô săc và Bât động (Aneĩịìa-Arũpasamãpattĩ)y VinA. 157 sừ dụng thuật ngữ acala, có nghĩa là bât động, bên vững. 22 Purimasmim. PED. và Geiger, Pali Lit. Ư. Sprache, 19 viết parỉma tương đương parama. MA. IV. 161 cũng viết làpurỉmasmỉm. Đây có nghĩa là một sự cố gắng nữa để thành tựu và ail trú Nối không. 23 An trú trong Chỉ và Quán. Xem MA. IV. 162. 24 Nghĩa là đối với kammaịthãna này, nghiệp xứ hay đề mục thiền quán. Xem MA. IV. 162.

ấy an trú trong sự an trú này5 tâm vị ấy hướng đến ngồi, vị ấy ngồi và nghĩ rằng: “Trong khi ta đang ngồi, tham và ưu, các ác, bất thiện pháp không có chảy vào." Ở đây? vị ấy ý thức rõ ràng như vậy. Này Ãnanda, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy an trú trong sự an trú này? tâm vị ây hướng đên năm, vị ây năm và nghĩ răng: "Trong khi ta đang nằm, tham và ưu, các ác, bất thiện pháp không chảy vào.” Ở đây, vị ấy ý thức rõ ràng như vậy. Này Ãnanda, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy an trú trong sự an trú này, tâm vị ấy hướng đến nói? vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta sẽ không nói những câu chuyện hạ liệt5 đê tiện, thuộc phàm phu, không thuộc bậc Thánh, không liên hệ đến mục đích, không đưa đến yểm ly, ly dục? đoạn diet, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, như quốc vương luận, đạo tặc luận, đại thần luận? quân luận, bố úy luận, chiến tranh luận, thực vật luận, ẩm liệu luận5 y phục luận? ngọa cụ luận, hoa man luận, hương liệu luận, thân thích luận, xa thừa luận, thôn luận5 thị trấn luận, đô thị luận, quốc độ luận, nữ luận5 anh hùng

luận, hạng trung luận, thủy bình xứ luận, tiên linh luận? sai biệt luận, thế giới luận5 hải thuyết luận, hữu vô hữu luận?5 Ở đây5 vị ấy ý thức rõ ràng như vậy. Nhưng này Ảnanda, đối với những lời nói nào chơn chất, khai tâm? đưa đến nhất hướng yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ? Niết-bàn, như Thiểu dục luận, Tri túc luận, Độc cư luận, Bất chúng hội luận? Tinh cần luận, Giới luận? Định luận, Tuệ luận, Giải thoát luận, Giải thoát tri kiến luận, vị ấy nghĩ: “Ta sẽ nói các luận như vậy.„ Ở dây, vị ấy ý thức rõ ràng như vậy. Này Ananda, nếu Tỷ-kheo ấy trong khi an trú với sự an trú này, tâm hướng đến suy tầm (yitakka), vị ấy suy nghĩ: uĐối với những suy tàm hạ liệt, đê tiện, phàm phu, không thuộc bậc Thánh, không liên hệ đến mục đích, không đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, như là dục tầm, sân tầm5 hại tầm5 ta sẽ không suy nghĩ các loại suy tâm ây. ơ đây, vị ây ý thức rõ ràng như vậy. Nhưng này Ãnanda, đối với những suy tầm này, thuộc bậc Thánh, có khả năng câu tiên, hướng dân [người suy nghĩ các suy tâm ây] đên sự đoạn trừ hoàn toàn đau khổ,25 như là ly dục tầm, vô sân tầm, bất hại tam, vị ấy nghĩ: “Ta sẽ suy tư các loại suy tầm nay?5 Ở đây? vị ấy ý thức rõ ràng như vậy. 190. Này Ãnanda, có năm dục trưởng dưỡng này.26 Thế nào là năm? Các sắc do mắt nhận thức, khả ái, khả hỷ? khả lạc, khả ý? liên hệ đến dục5 hấp dẫn; các tiếng do tai nhận thức... các hương do mũi nhận thức... các vị do lưỡi nhận thức... các xúc do thân nhận thức, khả ái, khả hỷ5 khả lạc, khả ý, liên hệ đên dục5 hấp dẫn. Này Ãnanda, có năm dục trưởng dưỡng này. Từ đây, Tỷ-kheo cần phải thường xuyên quán sát tự tâm như sau: "Trong tâm ta, có khởi lên tâm hành gì với xứ (ãyatana) này hay xứ khác của năm dục trưởng dưỡng.55 Này Ananda, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát như vậy, tuệ tri rằng: "Trong tâm ta, có khởi lên tâm hành với xứ này hay xứ khắc của năm dục trưởng duỡng?" Sự kiện là như vậy, Tỷ-kheo tuệ tri như sau: "Dục ái (chandarãga) này đôi với năm dục

25Niyyanti (nỉyyãtĩ) takkarassa sammãdukkhakkhayãya. Xem M. I. 68, 81, 322. ở đây, chữ kara nên hiểu là ngươi suy nghi. 26M. I. 85.

trưởng dưỡng đối với ta chưa đoạn diệt được?5 Ở đây? vị ấy ý thức rõ ràng như vậy. Này Ãnanda, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát như vậy, tuệ tri rằng: “Trong tâm ta, không có khởi lên tâm hành với xứ này hay xứ khác của năm dục trưởng duỡng.” Sự kiện là như vây? Tỷ-kheo tuệ tri như sau: uDục tham này đối với năm dục trưởng dưỡng đối với ta đã được đoạn diệt?5 Ở đây, vị ấy ý thức rõ ràng như vậy. 191. Này Ãnanda, có năm thủ uẩn. Ở đây, Tỷ-kheo cần phải đoạn tận chúng khi vị ấy tùy quán sự sanh diệt. Đây là sắc, đây là sự tập khởi của sắc, đây là sự đoạn diệt của săc. Đây là thọ, đây là sự tập khởi của thọ? đây là sự đoạn diệt của thọ. Đây là tưởng... Đây là hành... Đây là thức, đây là sự tập khởi của thức, đây là sự đoạn diệt của thức. Trong khi vị ấy an trú, tùy quán sự sanh diệt của năm thủ uẩn này, nếu có ngã mạn nào (asmimãno} [khởi lên] đối với năm thủ uẩn? ngã mạn ấy được đoạn tận. Sự kiện là như vậy, này Ananda, Tỷ-kheo tuệ

tri như sau: uPhàm có n^ã mạn nào đôi với năm thủ uẩn [khởi lên] nơi ta, ta đã đoạn tận ngã mạn 2y." dây, vị ây ý thức rõ ràng như vậy. Những pháp này, này Ananda

thuần nhất liên hệ đen thiện,27 đều thuộc Hiền Thánh, siêu thế, vượt ngoài tầm của Ác ma. Này Ãnanda, ông nghĩ thế nào? Vì thấy lý do gì, một Thanh văn đệ tử tự nghĩ là xứng đáng [hợp lý] để đi theo một Đạo su, dầu cho bị hất hủi?28 -Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp dựa Thế Tôn làm căn bản^9 hướng Thế Tôn làm lãnh đạq? nương tựa Thế Tôn làm y cứ. Bạch Thế Tôn? tốt lành thay nếu Thế Tôn thuyết giảng cho ý nghĩa này. Sau khi được nghe Thế

Tôn, các Tỷ-kheo sẽ hành trì. 192. Này Ãnanda, thật không xứng đáng cho một đệ tử bám sát theo vị Đạo su, nếu vì lý do được nghe giải thích Khế kinh và Phúng tụng.30 Vì cớ sao? Trong một thời gian lâu dài? các pháp đã được các ông nghe, thọ tri, đọc lớn tiếng, suy tư với ý, khéo thấu hiểu với chánh trí.31 Nhưng này Ananda, đối với những lời nói nào chơn chất, khai tâm, đưa đến nhất hướnẹ, viễn ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí? giác ngộ, Niết-bàn như là Thiêu dục luận, Tri túc luận? Độc cư luận? Bất chúng hội luận5 Tinh cần luận,_Giới luận, Định luận, Tuệ luận, Giải thoát luận, Giải thoát tri kiến luận, này Ananda, do nhân duyên những loại thuyết luận như vay, thật xứng đáng cho một Thanh văn đệ tử bám sát vị Đạo su, dầu cho bị hất hủi. Sự kiện là như vậy532 này Ananda,

27 Kusalãyãtỉkã. MA.JN. 163 giải thích là kusãỉato ãgatã, khởi lên từ thiện pháp. Nghĩa của các bản giải thích là từng bước đến chỗ thiện. Payụjjamãno, có nghĩa là cột vào, ép vào. Ở đây nên hiểu làpanujjamano như ở M. ĩ. 108. 29 MI. 310.

30 Trong 9 phân loại thể văn, ở đây chỉ nói đến Sutta (Khế kinh) và Geyya (Phúng tụng). Chữ veyyãkarana có nghĩa la giai thích* không phải loại thể văn thứ ba. 31 M. 1.213. 32 Ẹvam sante. Trqng khi có vài đệ tử sống một mình, vấn đề (liên hệ đến 10 loại đàm luận) không được phát triển. Do yậy, muốn nêu rõ sự nguy hiểm (ãđĩnava) của việc sống độc cư, vị ẫy nói evam santeNm ý nghĩa dâu cho sông độc cư nhàn tịnh như vậy (evam ekĩbhãve sante). Xem MA. IV. 164-65.

thời có sự phiền lụy (upaddava) cho vị Đạo sư; sự kiện là như vậy, thời có sự phiên lụy cho đệ tử; sự kiện là như vậy, thời có sự phiên lụy cho các vị tu Phạm hạnh. 193. Và này Ãnanda, như thế nào là sự phiền lụy cho vị Đạo sư? Ở đây? này Ãnanda, có Đạo sư33 lựa một trú xứ (senãsanam) xa vắng trong rừng, dưới gốc cây, trên sườn núi, chỗ hoang vu, trong hang núi, tại bãi tha ma, tại khu rừng, ngoài trời hay trên một đống rơm. Trong khi vị ấy sống viễn ly như vậy5 các Bà-la-môn5 gia chủ? cả thị dân và quốc dân bao vây xung quanh. Được các Bà-la-môn, gia chủ, cả thị dân và quốc dân bao vây xung quanh, vị ấy khởi lên nhiễm tâm,3435rơi vào dục vọng? khởi lên tham ái5 trở lui lại đời sống sung túc. Như vậy, này Ãnanda, được gọi là sự phiền lụy của Đạo sư. Vì sự phiền lụy của Đạo sư, các ác5 bất thiện pháp, tạp nhiễm, dẫn đến tái sanh, đáng sợ hai, đưa đến khổ quả, dẫn đến sanh, già, chết trong tương lai,35 các pháp ấy tấn công vị ấy. Như vậy? này Ananda, là sự phiền lụy của Đạo sư. 194. Này Ãnanda, thế nào là sự phiền lụy của đệ tử? Này Ãnanda, đệ tử của một Đạo sư bắt chước đời sống viễn ly của Đạo sư mình, lựa một trú xứ xa vắng, trong rừng, dưới gốc cây, trên sườn núi? chỗ

hoang vu, trong hang núi, tại bãi tha ma, tại khu rừng, ngoài trời hay trên một đống rơm. Trong khi vị ấy sống viễn ly như vậy? các Bà-la-môn, gia chủ, cả thị dân với quốc dân bao vây xung quanh. Được các Bà-la-môn, gia chủ, cả thị dân và quốc dân bao vây xung quanh, vị ấy khởi lên nhiễm tâm, rơi vào dục vọng9 khởi lên tham ái5 trở lui lại đời sông sung túc. Như vậy? này Ananda, được gọi là sự phiên lụy của đệ tử. Vì sự phiền lụy của đệ tử, các ác, bất thiện pháp, tạp nhiễm, dẫn đến tái sanh, đáng sợ hãi? đưa đến khổ quả9 dẫn đến sanh, già, chết trong tương lai, các pháp ấy tấn công vị ấy. Như vậy? này Ãnanda, là sự phiền lụy của đệ tử. 195. Và này Ananda, như thê nào là sự phiên lụy của các vị tu Phạm hạnh? Ở dây, này Ãnanda, Như Lai xuất hiện ở đời? là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giai, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Tôn. Ngài lựa một trú xứ xa vắng, trong rừng, dưới gốc cây, trên sườn núi, chỗ hoang vu, trong hang núi, tại bãi tha ma, tại khu rừng, ngoài trời hay trên một đống rơm. Trong khi Ngài sống viễn ly như vậy, các Bà-la-môn, gia chủ, cả thị dân và quốc dân bao vây xung quanh. Được các Bà-la-môn, gia chủ, cả thị dân và quôc dân bao vây xung quanh, Ngài không khởi lên nhiễm tâm, không rơi vào dục vọng, không khởi lên tham ái, không trở lui lại đời sống sung túc. Nhưng này Ãnanda, vị đệ tử của bậc Đạo sư chú tâm theo [hạnh] viễn ly36 của bậc Đạo su, bắt chước [theo hạnh ấy]5 lựa một

33 MA. IV. 165, một đạo sư ngoại đạo. 34Nguyên bản là mucchatỉ kãmayatỉ. Bản tiếng Thái viết muccham nỉkãmayatu Xem MA. IV. 165. 35 M. I. 280. 36 Virekarn anuyutto brũhayamãno. Xem M. 6, Ẫkankheyya Sutta (Kỉnh ước nguyện): t4Vị hành giả tu tập ở những nơi vắng 1.”

trú xứ xa văng, trong rừng, dưới gôc cây, trên sườn núi, chô hoang vu, trong hang núi? tại bãi tha ma, tại khu rừng, ngoài trời hay trên một đống rơm. Trong khi vị ấy sống viễn ly như vậy? các Bà-la-môn, gia chủ? cả thị dân và quốc dân bao vây xung quanh. Được các Bà-la-môn, gia chủ, cả thị dân và quốc dân bao vây xung quanh, vị ấy khởi lên nhiễm tâm, rơi vào dục vọng, khởi lên tham ái, trở lui lại đời sống sung túc. Như vậy? này Ãnanda, được gọi là sự phiền lụy của các vị tu Phạm hạnh. Vì sự phiền lụy của Phạm hạnh, các ác? bất thiện pháp, tạp nhiêm, dân đên tái sanh, đáng sợ hãi, đưa đên khô quả5 dân đên sanh, già, chêt trong tương lai, các pháp ấy tấn công vị ấy. Như vậy, này Ananda, là sự phiền lụy của các vị tu Phạm hạnh. Nhưng này Ananda, sự phiền lụy của các vị tu Phạm hạnh là nhiều quả khổ hơn,37 nhiều quả não hại hơn đối với phiền lụy của vị Đạo sư này và phiền lụy của đệ tử này, hơn nữa, nó dẫn đến đọa lạc.37 38 196. Do vậy, này Ãnanda, hãy đối xử với Ta với tâm thân hữu, không với tâm thù nghịch,39 và như vậy các ông sẽ được hạnh phúc, an lạc lâu dài. Và như thê nào là các đệ tử đôi xử với vị Đạo sư với tâm thù nghịch, không với tâm thân hữu? Ở đây, này Ãnanda, vị Đạo sư ấy với lòng từ mẫn thuyết pháp cho các đệ từ, mong cầu hạnh phúc cho họ, vì lòng từ mẫn, nói rằng: "Dây là hạnh phúc cho các ông? đây là an lạc cho các 6ng.” Nhưng các đệ tử của vị ấy không chịu nghe theo, không chịu lóng tai, chú tâm vào hướng khác (annã), ngược lại, họ đi xa lời giảng dạy của vị Đạo sư. Như vậy5 này

Ảnanda, là các đệ tử đối xử với bậc Đạo sư với tâm thù nghịch, không với tâm thân hữu. Và như thế nào, này Ãnanda, là các đệ tử đối xử với bậc Đạo sư với tâm thân hữu, không với tâm thù nghịch? Ở dây, này Ananda, vị Đạo sư với lòng từ mẫn thuyết pháp cho các đệ tử, tìm cầu hạnh phúc cho họ5 vì lòng từ mẫn, nói rằng: "Bây là hạnh phúc cho các ông, đây là an lạc cho các 6ng.” Các đệ tử của vị ấy chịu nghe theo, chịu lóng tai, không chú tâm vào hướng khác, và không ngược lại, đi xa lời dạy của bậc Đạo sư. Như vậy, này Ãnanda, là các đệ tử đối xử với bậc Đạo sư với tâm thân hữu, không phải với tâm thù nghịch. Do vậy? này Ãnanda, hãy đối xử với Ta với tâm thân hữu, chớ với tâm thù nghịch, và như vậy sẽ là hạnh phúc, là an lạc lâu dài cho các ông. Ta không sách tấn các ông như người thợ gốm đối với các đồ gốm chưa nung, chưa Ta sẽ nói hết lời chỉ trích này đến lời chỉ trích khác,41 hết được nung chín.4041

37 Những aỉ xuất gia theo đường lối của đức Phật (sãsana) có thể sẽ chứng đắc 4 Đạo, 4 ,Quả và Niết-bàn, nhưng neu không lãnh hội được giáo pháp (sãsana), sẽ khống đạt được 9 tang bậc siêu thế này. 38 s. n. 128. ~ 39 Hán kinh viết: 4tĐệ tử ư sư, hành từ sự, bất hành oán SỊT”(roi. 0026.191. 0740bl4). ^Ằmake ãmakamatte'. Ý
nói người thợ gốm^đối với cái bình đất chưa nung, rất nhẹ tay vì sợ bể. Còn đức Phật đối với đệ tử không nhẹ tay như vậy. Nếu cần, đức Phật cũng quở rầy. 41 Niggayha nìggayha, tiếp tục chỉ trích. Xem MA. IV. 166.

lời tán thán này đến lời tán thán khác.42 Cái gì là lõi cây, cái ấy sẽ đứng vững tồn tại.43 Thế Tôn thuyết giảng như vậy5 Tôn giả Ãnanda hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

42 Pavayha pavaỵha, tiếp tục tán thán. Xem M. L 442-43. 43* sãro so thassati. Hán kinh viết: 4tNgã bất như thị thuyết, như đào sưtácngõa. A-nan, ngã thuyết nghiêm cấp chí khô, nhược hữu chơn thực giả, tất năng vãng dã?,;,•
(roi, 0026.191. 0740b21).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.